

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.

– Vận dụng nhân nhẩm, chia nhẩm để tìm các thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia.

– Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

LUYỆN TẬP

Bài 1:

HS thực hiện cá nhân.

Lưu ý: Các phép nhân ở cột 2 câu a): Dùng tính chất giao hoán, chuyển về các phép nhân trong bảng đã học.

Kết quả phép chia có thể dựa vào phép nhân tương ứng, không nhất thiết phải thuộc bảng chia.

Bài 2:

Việc tìm thành phần chưa biết có thể dựa vào quy tắc tìm thừa số, số bị chia, số chia và nhân, chia nhẩm hoặc dựa vào tính nhẩm.

Chẳng hạn: 3 nhân với mấy chục thì bằng 9 chục?

$$3 \times 3 \text{ chục}$$

$$3 \times 30 = 90$$

Bài 3:

a) 1 đôi tất: 2 chiếc tất

10 đôi tất: ? chiếc tất

→ 2 được lấy 10 lần

$$\rightarrow 2 \times 10 = 20.$$

b) 2 chiếc dưa: 1 đôi dưa

10 chiếc dưa: ? đôi dưa

→ 10 chiếc dưa chia thành các nhóm,

mỗi nhóm 2 chiếc dưa

$$\rightarrow 10 : 2 = 5.$$

Bài 4:

Có thể giải theo các cách khác nhau, chẳng hạn:

Cách 1: Bài giải
 $5 \times 2 = 10$
Mỗi bàn có 10 cành hoa.
 $10 \times 4 = 40$
4 bàn có 40 cành hoa.

Cách 1: Bài giải
 $2 \times 4 = 8$
4 bàn có 8 lọ hoa.
 $8 \times 5 = 40$
4 bàn có 40 cành hoa.

Thử thách

4 chân ngựa \rightarrow 1 chú ngựa
20 chân ngựa \rightarrow 5 chú ngựa (20 chân ngựa chia thành các nhóm, mỗi nhóm 4 chân)
1 chú ngựa \rightarrow 2 bạn
5 chú ngựa \rightarrow 10 bạn (2 được lấy 5 lần)

Lưu ý: HS chưa học bài toán liên quan đến rút về đơn vị và tương quan tỉ lệ thuận, không nên giải:

4 chân ngựa \rightarrow 2 bạn
20 chân ngựa \rightarrow 10 bạn.

CÙNG CỐ

Có thể dùng trò chơi để ôn lại các bảng nhân, chia và tính nhẩm.

NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (không nhớ).
- Vận dụng để tính giá trị biểu thức, giải toán.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

Phẩm chất: trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: ĐDDH cho phần bài học.

HS: ĐDHT cho phần bài học.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Từ câu chuyện giữa hai bạn nhỏ, hình thành phép nhân 13×3 .